TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/HNGĐ-ST
Ngày 26/6/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: *Không*

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34 ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1992 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1987 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Đều trú tại: thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2018 thì sống ly thân do phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở sinh sống và làm ăn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn D có 01 con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 24/9/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh D không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Văn D trình bày :

Anh và chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 12 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn tại địa phương. Thời gian đầu vợ chồng sinh sống bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp và không hiểu cho nhau khiến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 03 năm 2018 đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị T viết đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn chị T .

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Kim T có 01 con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 24/9/2016. Hiện nay con chung đang ở với chị T, anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T theo khả năng của anh.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh xác định anh và chị T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi bổ sung gì. Còn bị đơn là anh D trong đơn xin xử vắng mặt anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt vì anh làm thuê, thời gian rất hạn chế nên không có thời gian về tham gia phiên tòa được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Văn D có đơn xin xử vắng mặt có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Văn D kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi mới về chung sống với nhau mới được thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính cũng là do thời kỳ trước hôn nhân hai bên không tìm hiểu về tính cách cũng như tâm tư tình cảm của nhau nên khi chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân của chị T và anh D không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của chị T và anh D chỉ còn là hình thức vì trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị T xin ly hôn anh D là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Phạm Văn D có 01 con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 24/9/2016. Hiện nay con chung mới 02 tuổi và đang ở với chị T, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên. Xét yêu của chị T là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T yêu cầu anh Dương phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh D thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Phạm Văn D

Về con chung: Giao con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 24/9/2016. Cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên. Thời

gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2018. Anh D có quyền đi lại thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; vấn đề thay đổi người nuôi con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung được đặt giải quyết khi có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0001434 ngày 16/5/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị T đã nộp xong án phí. Anh Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Kim T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- UBND xã P
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Thế Tương